



Bài báo nghiên cứu

ĐÓNG GÓP CỦA VŨ NGỌC PHAN QUA TIỂU LUẬN *TRÊN ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT*

Trần Thị Mỹ Hiền

Trường Đại học Thủ Dầu Một, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Trần Thị Mỹ Hiền – Email: hienttm@tdmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 29-6-2022; ngày nhận bài sửa: 09-02-2023; ngày duyệt đăng: 22-02-2023

TÓM TẮT

Vũ Ngọc Phan được ghi nhận là một trong những cây bút nổi bật trong hoạt động nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam thế kỉ XX. So với các công trình ra đời sau như Nhà văn hiện đại, Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam mang tính thực hành phê bình, thì Trên đường nghệ thuật là tập tiểu luận đầu tay của ông, nội dung đề cập nhiều vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực lí luận – phê bình (LL-PB) văn học. Bằng các phương pháp như phân tích – tổng hợp, hệ thống, so sánh, bài viết làm rõ quan niệm của Vũ Ngọc Phan về các vấn đề mang tính chất lí luận như chủ thể sáng tác, hoạt động sáng tác, tác phẩm văn học và thể loại văn học. Bên cạnh đó, bài viết cũng làm rõ quan niệm của ông về chức năng của phê bình văn học, vai trò, phẩm chất của nhà phê bình. Trong mảng thực hành nghiên cứu – phê bình, chúng tôi chỉ ra những phương pháp được ông vận dụng để nghiên cứu nền văn học của một số quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đây sẽ là cơ sở để đánh giá và khẳng định các đóng góp của Vũ Ngọc Phan đối với bộ môn LL-PB văn học Việt Nam nửa đầu thế kỉ XX.

Từ khóa: lí luận văn học; nghiên cứu văn học; phê bình văn học; *Trên đường nghệ thuật*; Vũ Ngọc Phan

1. Đặt vấn đề

Trong nền văn học Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX, bên cạnh sự vận động và phát triển nhanh chóng của hoạt động sáng tác văn học thì ở lĩnh vực LL-PB cũng đã có những chuyển biến tích cực, làm nên những thành tựu đáng kể. Mặc dù đây là một bộ môn còn khá non trẻ lúc bấy giờ, nhưng với tâm huyết và những nỗ lực không ngừng của đội ngũ trí thức Tây học, thành quả từ những nghiên cứu của họ đã tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển của bộ môn LL-PB văn học các giai đoạn sau. Một trong số các cây bút có đóng góp trong giai đoạn đó phải kể đến Vũ Ngọc Phan, tác giả của nhiều bài viết và những cuốn sách có giá trị. Ông có các công trình dịch thuật và nghiên cứu đề đời, tiêu biểu nhất là bộ *Nhà văn hiện đại* (1942-1945) và *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam* (1956). Ghi nhận đóng

Cite this article as: Tran Thi My Hien (2023). Vu Ngoc Phan's contribution in the book "On the Road to Art". *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(2), 317-326.

góp của Vũ Ngọc Phan đối với nền nghiên cứu – phê bình văn học Việt Nam trước 1945, các nghiên cứu chủ yếu hướng về bộ tác phẩm *Nhà văn hiện đại* của ông như cuốn sách của Nguyễn Văn Trung (*Lược khảo văn học*, tập 3), Nguyễn Thị Thanh Xuân (*Phê bình văn học Việt nam thời kì 1930-1945*), Đỗ Lai Thúy (*Phê bình văn học – con vật lưỡng thể ấy*), Trịnh Bá Đĩnh (*Lịch sử lí luận phê bình văn học Việt Nam*)... Thực ra, khi còn là một thanh niên trẻ tuổi, bằng trải nghiệm đọc và nghiên cứu cá nhân, Vũ Ngọc Phan đã chất lọc được cho mình một vốn kiến thức lí luận tương đối vững chắc, đồng thời ít nhiều có chủ kiến trong lĩnh vực phê bình. Bộ tác phẩm *Nhà văn hiện đại*, theo chúng tôi là một phần hiện thực hóa các quan niệm của ông trong lĩnh vực LL-PB văn học. Do vậy, việc tìm hiểu các quan niệm của Vũ Ngọc Phan được thể hiện trong cuốn *Trên đường nghệ thuật* cũng chính là nghiên cứu những quan niệm mang tính chất lí luận nền tảng của ông, phần nào giúp chúng ta có cái nhìn chân xác hơn về một tác gia lớn của nền nghiên cứu – phê bình văn học Việt Nam hiện đại, đồng thời cũng góp phần khẳng định các đóng góp của ông đối với lĩnh vực LL-PB văn học Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu “*Trên đường nghệ thuật*” của Vũ Ngọc Phan

Trên đường nghệ thuật là tuyển tập văn học – bình luận xuất bản lần đầu năm 1940 tại Hà Nội, được Nhà xuất bản *Đời nay* tái bản năm 1963 tại Sài Gòn². Nội dung cuốn sách gồm 18 đề mục: *Con đường muôn ngã; Anh muốn trở nên một nhà văn?; Anh muốn làm nghề viết báo?; Những ảnh hưởng của văn hóa Tàu; Đặc tính của văn chương Tàu; Đặc tính của văn chương Pháp; Đặc tính của văn chương Anh; Đặc tính của văn chương Việt Nam; Những chữ xưng hô trong tiếng Việt Nam; Tiểu thuyết, một loại đang thịnh hành ở nước ta; Chiến tranh với văn chương hiện đại nước Pháp; Nguồn mới cho thơ; Vấn đề dịch thuật; Muốn tìm sự thật trong việc đã qua; Lịch sử kí sự với lịch sử tiểu thuyết; Phương pháp viết sử; Phê bình với bút chiến; Dù muôn ngã trên đường nghệ thuật, nhà văn vẫn phải tìm lối sáng nhất để đi*. Mặc dù mỗi bài viết bàn về một chủ đề riêng nhưng nếu nhìn vào toàn hệ thống, người đọc sẽ nhận ra đó là những chia sẻ từ trải nghiệm đọc, trải nghiệm sáng tạo của tác giả khi dẫn thân vào con đường nghệ thuật. Bằng cách dẫn dắt, kết nối khéo léo, Vũ Ngọc Phan đã liên kết các bài viết theo một mạch chủ đề chung: bàn về các vấn đề liên quan đến nghề viết (nghệ thuật viết) bao gồm sáng tác văn chương, viết báo, phê bình, dịch thuật. Bên cạnh đó còn có một chùm bài nghiên cứu đi sâu khám phá đặc tính văn chương Tàu, văn chương Anh, văn chương Pháp và văn chương Việt Nam.

2.2. Đóng góp của “*Trên đường nghệ thuật*” về phương diện lí luận

Đóng góp đầu tiên có ý nghĩa về mặt lí luận trong cuốn sách này chính là những quan niệm của tác giả đối với đối tượng nhà văn và tác phẩm văn học. Về nhà văn, ông chú trọng bàn bạc, nhấn mạnh ở góc độ nghề nghiệp (lao động nghệ thuật). Trước hết, Vũ Ngọc Phan khẳng định viết văn là một nghề, có tính mục đích và có yêu cầu công việc rõ ràng. Tuy

² Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phiên bản tái bản năm 1963 để thực hiện các trích dẫn.

nhiên, yêu cầu của nghề này có những điểm đặc biệt hơn so với các nghề khác. Về cơ bản, viết/ sáng tác là một hoạt động nhằm đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu diễn tả, thể hiện, biểu lộ sự hứng cảm của cá nhân. Nhưng không vì vậy mà công việc này đơn giản, dễ dàng hơn các công việc đòi hỏi nhiều sức lực, phải làm vì một nhu cầu về vật chất. Viết đối với nhà văn là một nhu cầu: “Viết có thể gọi là một nghệ thuật đem phô diễn những cái mình quý nhất, những cái mình yêu nhất, những cái mình ham thích nhất, say sưa nhất trong trí não mình lên tờ giấy trắng” (Vu, 1963, p.9). Người viết văn sau những giây phút lâng lâng với ý tưởng, phút cao hứng phát khởi bên trong mình sẽ phải đối diện với muôn vàn những “nỗi băn khoăn”, “khổ sở”, biết bao nhiêu chỗ cản trở trên con đường nghệ thuật phải vượt qua. Ông cho rằng, khi tham gia vào lĩnh vực viết lách (làm việc bằng trí óc), anh “cần phải nghiêm khắc đối với mình [...] để lựa lời mà đi, để bồi bỏ những cái mình sở đoản và bao giờ cũng gìn giữ lấy cái đặc biệt của mình” (Vu, 1963, p.11). Có thể thấy rằng, ngay từ những dòng đầu tiên Vũ Ngọc Phan đã rất chú trọng cái tâm, cái đạo đức nghề nghiệp cũng như tài năng và phong cách của nhà văn.

Bàn về thêm về yếu tố năng lực một nhà văn, từ việc chỉ ra sự khác biệt giữa niềm ham thích và năng khiếu, ông cho rằng nếu chỉ có sự yêu thích đối với nghệ thuật mà không có năng khiếu thì khó mà thành công được. Nếu đã có năng khiếu, tức là hội đủ hai yếu tố để đi vào con đường nghệ thuật thì trên con đường ấy, nhà văn/ nhà thơ còn phải có sự “kiên tâm”. “Người ta bảo tài năng lỗi lạc do ở sự kiên tâm lâu dài” (Vu, 1963, p.18). Mặc dù vậy, “trong nghề văn, nếu gắng công tập luyện mà không có chân tài, chỉ có thể tới hạn trung bình thôi” (Vu, 1963, p.19). Và đây là một ý kiến chúng tôi cho là khá chân xác: “Nghề văn là một nghề cần phải tập luyện từ lúc trí nhớ còn đầy đủ, tình cảm còn dồi dào, vì khi lớn tuổi, trí xét đoán, óc nghị luận thường lặn át tình cảm, làm cho người ta hóa khô khan” (Vu, 1963, p.19). Tuy nhiên, đó cũng chỉ mới là những yếu tố cơ bản, được xem là điều kiện cần. Còn phải thêm một yếu tố nữa mới được xem là đủ, ấy là sự bồi dưỡng về tri thức. Ai nói viết văn là phô diễn những tình cảm trong lòng mình mà không cần đến tri thức? Thực tế là “Trong nghề văn, một tài năng lỗi lạc mà được cái học rộng rãi nâng đỡ thì không còn gì chắc chắn bằng” (Vu, 1963, p.19).

Tiếp thu tinh thần Tây học, Vũ Ngọc Phan rất xem trọng “thực học”. Ông chủ trương thanh niên Việt Nam cần đọc nhiều sách để rèn luyện tư duy, khả năng xét đoán. Nhưng quan trọng hơn là không phải học để ảnh hưởng, để lấy cái của người ta làm cái của mình, mà đọc rộng để học lấy những kinh nghiệm sáng tạo cho riêng ta. Trong buổi đầu học tập, tiếp thu kỹ thuật đường lối sáng tác phương Tây, các văn sĩ trẻ thường có xu hướng bị ảnh hưởng. Để không bị ảnh hưởng ngầm (một cách không ý thức), hoặc ăn cắp ý tưởng từ những tác phẩm của người khác (ở đây muốn nói tới tác phẩm văn chương nước ngoài), người viết nhất thiết phải có sự am hiểu sâu sắc về quốc văn của mình để có thể chuyển tải cái tinh thần dân tộc vào trong từng sáng tác. Đây hoàn toàn là một ý kiến xác đáng, cho thấy một nhận

thức đúng đắn về hoạt động tiếp nhận và sáng tạo trong bối cảnh nền văn học đang có sự giao lưu, tiếp nhận nhiều nguồn ảnh hưởng lúc bấy giờ.

Nói về phẩm tính của nhà văn (có thể quan niệm rộng ra là chủ thể sáng tạo nghệ thuật) Vũ Ngọc Phan cho rằng, các nhà văn lỗi lạc là những người sống ra ngoài thường tình, họ đều ước ao hay mơ tưởng được sống đời đời với non sông, vậy ta không nên theo thường tình mà xử với họ. Mặc dù đây là quan điểm mang tính lí luận, nhưng với ý kiến này, chúng ta ít nhiều thấy được cá tính nghệ sĩ ẩn ngậm trong ngòi bút của Vũ Ngọc Phan, nhờ vậy mà có được những trang viết hòa quyện giữa xúc cảm nghệ thuật với một giọng văn chừng mực, khách quan, điềm tĩnh từ trong những bài nghiên cứu, phê bình của ông.

Vừa am hiểu, vừa chia sẻ, ông tỏ ra thông cảm với “căn bệnh nghề nghiệp” mà nhiều cây bút trẻ mắc phải: “nhiều lúc ta bị cái ma lực của chữ cấm dỗ làm cho ta quỵn luyến đến thể văn hơn là lưu tâm đến ý. Cái bệnh ấy làm cho lời văn bóng bẩy, thánh thót mà ý thì cũ rích hay rỗng không. Bệnh này những người viết văn vắn hay mắc phải hơn những người viết văn xuôi. Nhưng đến khi đã “già” đi một chút, người ta thường thấy bệnh ấy tự nhiên thuyên giảm, rồi con bệnh lành mạnh lúc nào không biết” (Vu, 1963, p.119-120). Có thể nói, nhờ vào trải nghiệm đọc phong phú cùng với sự thể nghiệm trên con đường nghệ thuật mà Vũ Ngọc Phan đã có nhiều ý kiến hay, sắc sảo và già dặn hơn so với tuổi nghề của ông lúc bấy giờ.

Đối với một tác phẩm văn học, mặc dù Vũ Ngọc Phan không nêu thành những phần nội dung cụ thể nhưng thông qua những ý tưởng được chuyển tải xuyên suốt tập tiểu luận, người đọc có thể ngầm hiểu quan điểm của ông về những yêu cầu, đòi hỏi về giá trị của một tác phẩm nghệ thuật. Dựa trên những gì ông chất lọc và thể hiện trong cuốn sách, cho thấy ông hoàn toàn đi theo tinh thần thực chứng. Điều này được minh chứng rõ ràng qua ý kiến: “văn chương cần phải là tấm gương phản chiếu cuộc đời phức tạp của một dân tộc về đủ mọi phương diện”. Hơn thế nữa, “Văn chương của một nước có như thế mới có thể phô bày với thế giới những đặc tính của một dân tộc” (Vu, 1963, p.32). Cho nên, đối với ông, một tác phẩm văn học có giá trị trước hết phải biểu hiện được đặc tính của dân tộc ấy. Đây cũng là cơ sở ý tưởng để ông viết nên chùm bài nghiên cứu về đặc tính văn chương của một số nền văn chương lớn trên thế giới.

Quan niệm này cũng được tái khẳng định khi ông bàn luận về sự du nhập, ảnh hưởng của chủ nghĩa lãng mạn phương Tây vào đời sống thơ ca Việt Nam những năm 30 của thế kỉ XX, làm nền tảng cho sự xuất hiện phong trào Thơ mới. Nhà nghiên cứu tỏ ra khá điềm tĩnh khi cho rằng:

Cuộc đời của chúng ta đã đổi mới. Những ý nghĩ của chúng ta ngày nay không còn giống những ý nghĩ của ông cha ta nữa. Vậy điều cốt yếu là chúng ta cần phải hiểu thấu những cái cố hữu của chúng ta và cả những cái học ở ngoài đưa lại để tìm lấy những cái có thể thích hợp với ta, nâng cao bản ngã của ta mà vẫn không làm cho ta mất bản sắc (Vu, 1963, p.151-152). Điều cốt yếu là bây giờ các nhà văn nước ta phải biết suy xét kĩ càng, phải biết theo phương pháp rõ ràng theo chức vụ của mình, phải biết theo một tôn chỉ văn chương thích hợp với ta,

có tính chất riêng của đất nước, như vậy cái hứng về thơ văn mới có thể nương tựa vào những cái học chắc chắn, căn cứ vào một nguồn đích đáng (Vu, 1963, p.150-151).

Theo chúng tôi, ngay thời điểm cuộc tranh luận thơ cũ – thơ mới vẫn còn dư âm, ý tưởng này của Vũ Ngọc Phan mặc dù chiết trung nhưng khá sâu sắc và thuyết phục. Điều này cho thấy sự thận trọng của ông trong việc tiếp thu các nguồn ảnh hưởng cho dù là ở thời đại nào.

Đóng góp thứ hai của Vũ Ngọc Phan về mặt lí luận trong tập tiểu luận này là các quan niệm về thể loại văn học, cụ thể ở đây là tiểu thuyết. Khác với những quan niệm cho rằng tiểu thuyết chỉ để mua vui, là một thể văn dùng để giải trí (về tính chính thống, người phương Đông trọng văn vần hơn văn xuôi), Vũ Ngọc Phan quan niệm về chức năng của tiểu thuyết như sau: "... ghi lấy cái đặc tính của một dân tộc trong một thời đại, tả tính tình của một dân tộc qua những phong tục và tập quán, giáo hóa người đời và truyền bá những tư tưởng cao xa, không gì bằng dùng tiểu thuyết" (Vu, 1963, p.131). Đặc biệt hơn, khi đi sâu vào tiểu loại, ông lại chú ý đến tiểu thuyết trinh thám, một thể loại chỉ mới xuất hiện trong nền văn học Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX và theo truyền thống phương Tây cũng chỉ được xem là "tiểu thuyết hạng hai".

Không nhằm mục đích đánh giá tiểu loại này, qua vài nét phác họa, Vũ Ngọc Phan đã cho thấy đặc trưng nghệ thuật, giá trị, sức ảnh hưởng của tiểu thuyết trinh thám trong tương quan với các tiểu loại tiểu thuyết khác ở Việt Nam lúc bấy giờ. Ông đánh giá cao khả năng phổ cập cũng như tính nghệ thuật của tiểu thuyết trinh thám "vì phần đông công chúng rất ham đọc", không chỉ trong giới bình dân và cả trong giới trí thức. Điểm cốt lõi tạo nên sức hấp dẫn của loại tiểu thuyết này nằm ở chỗ:

[...] không phải những truyện chỉ thuật lại những việc hung dữ mà thôi, nó là những truyện thuật cả những việc vừa hung dữ vừa bí mật nữa. [...] Cái lối giải quyết của nhà trinh thám cũng hơi giống lối giải đáp của một bài tính đố. Nó làm cho trí thông minh của người ta bị kích thích, làm cho phải suy xét, phải dự đoán, phải để ý đến tất cả những cái vụn vặt trong thiên tiểu thuyết (Vu, 1963, p.132-133, 134).

Ông còn cho rằng, tiểu thuyết trinh thám đã góp phần nâng cao sự chú trọng và nhận thức về khoa học của người Việt lúc bấy giờ: "Từ ngày có những nhà trinh thám theo phương pháp diễn dịch để tìm sự thật, những nhà viết tiểu thuyết trinh thám cũng chịu ảnh hưởng khoa học; cho nên những tiểu thuyết trinh thám có giá trị đều khuynh hướng về máy móc và phát minh" (Vu, 1963, p.134). Những nhìn nhận như vậy quả thực là khá mới mẻ, thậm chí có thể xem là sự đúc kết sớm nhất về thể loại tiểu thuyết trinh thám ở Việt Nam.

Tiểu loại thứ hai mà Vũ Ngọc Phan quan tâm tìm hiểu sâu là lịch sử tiểu thuyết – một tiểu loại khá thịnh hành và có đóng góp nhất định trong đời sống văn học Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX. Trong bài viết, ông đã giúp công chúng văn học phân biệt giữa công việc của một nhà chép sử với công việc của một nhà viết lịch sử kí sự và lịch sử tiểu thuyết. Ông cho biết:

Khi viết một quyển lịch sử nhà chép sử không lưu tâm đến những việc cá nhân không ảnh hưởng đến xã hội; nhưng khi viết những bài lịch sử kí sự nhà văn có thể viết một cách rất tỉ mỉ những việc cá nhân không ảnh hưởng gì đến dân chúng mà chỉ có cái thú vị riêng của nó thôi. Không những thế, khi viết lịch sử kí sự, nhà văn lại cần phải lưu tâm đến những việc tư lăm; lối ấy cũng gần như chép dã sử vậy (Vu, 1963, p.170).

Tuy vậy, cái hay của một quyển lịch sử kí sự bao giờ cũng là cái hay thiết thực, cái hay nhuốm màu một thời đã qua chứ không phải cái hay huyền hoặc, hoang đường, hay sống sượng của mấy việc tưởng tượng ngây ngô và của mấy câu văn cầu kì, không phải lối [...] Còn như viết lịch sử tiểu thuyết, nhà văn chỉ phải căn cứ vào vài việc còn con đã qua, rồi vẽ vời cho ra một truyện lớn cốt giữ cho mọi việc đúng trái với thời đại, còn không cần phải toàn sự thật (Vu, 1963, p.171-172).

Chúng tôi cho rằng đây là một trong những trang viết sớm nhất có đóng góp trong việc phân định ranh giới giữa các loại hình bằng một lối hành văn khúc chiết, sáng rõ, dễ hiểu. Sau đó hai năm, trong công trình *Ba mươi năm văn học* (1942), Kiều Thanh Quế đã một lần nữa góp bàn về đặc điểm của loại hình tiểu thuyết này và cũng có một số nhận xét tương tự.

2.3. Đóng góp của “*Trên đường nghệ thuật*” trong lĩnh vực phê bình

Trong lĩnh vực phê bình, *Trên đường nghệ thuật* đề cập đến hai phương diện: Một là lí luận về hoạt động phê bình và thực hành phê bình; hai là góp phần xác lập, khẳng định tính khả dụng của phương pháp nghiên cứu văn hóa – lịch sử đối với nền văn học các dân tộc trên thế giới, trong đó có nền văn học Việt Nam.

Ở phương diện lí luận về hoạt động phê bình, Vũ Ngọc Phan phân biệt giữa phê bình và bút chiến, từ đó nêu ra các đặc điểm của hoạt động phê bình. Phân biệt giữa phê bình và bút chiến, ông cho rằng: “Phê bình không bao giờ nghĩa là chỉ trích, vì chỉ trích tức là gây nên một cuộc bút chiến, mà bút chiến với phê bình là hai lối khác nhau xa”. Hơn nữa, “Phê bình không bao giờ là một sự tranh đấu để cố giữ lấy phần thắng” (Vu, 1963, p.182). “Các nhà văn đều là những người đi tìm cái đẹp, cái đẹp trong sự thực, cái đẹp trong mơ mộng, trong tư lự, trong nhân sinh, trong cảnh vật. Vậy khi đọc tác phẩm của nhà văn, nhà phê bình cũng là một nhà văn nên cũng có cái xu hướng tìm cho ra cái đẹp ấy” (Vu, 1963, p.185). Cho nên, công việc của nhà phê bình là phải “tìm cho ra cái đẹp để mà ngợi khen một cách chính đáng, cho người đời được biết mà thưởng thức”. Quan niệm này của Vũ Ngọc Phan gần với quan niệm phê bình của Hoài Thanh trong ý tưởng “Tìm cái đẹp trong tự nhiên là nghệ thuật, tìm cái đẹp trong nghệ thuật là phê bình” và đã được Kiều Thanh Quế tiếp thu, sáng tạo lại trong *Phê bình văn học* (1942) sau này. Đây có lẽ cũng là phương châm phê bình được Vũ Ngọc Phan vận dụng trong hầu hết các bài viết/ sách phê bình của ông sau đó.

Bên cạnh quan niệm về bản chất của hoạt động phê bình, tác giả tập tiểu luận còn đề cập yêu cầu về phẩm chất của nhà phê bình. Theo ông, phẩm chất của nhà phê bình là:

[...] không những cần phải có kinh nghiệm, có thực học, có thực tài lại còn cần phải công bình và bình tĩnh nữa. Bình tĩnh để có thể tìm được những cái hay, cái dở trong những người và những việc mà mình phê bình, để rồi bình luận về những điều ấy một cách rõ ràng, sáng suốt. Còn công bình để gạt về một bên những thiên kiến, những sự ghen ghét và thiên vị mà đặt

mình ra ngoài sự bối lộng tìm vết [...]. Có đặt mình lên trên mọi cảm tình nhà phê bình mới có thể phán quyết mà tỏ bày cho người đọc thấy những điều trái ngược. Tìm cả cái hay lẫn cái dở, tìm cả những điều có thể chê và có thể khen rồi đặt lời xét đoán về người hay về việc, đó là những điều cốt yếu trong phương pháp phê bình (Vu, 1963, p.183).

Vũ Ngọc Phan cũng cho rằng để trở thành một nhà phê bình có uy tín, anh ta “phải thận trọng trong sự lựa chọn, nghĩa là chỉ có thể chọn những sách đáng kể là những văn phẩm thôi” (Vu, 1963, p.186). Để làm được điều này, nhà phê bình cần phải “thính” để phân biệt được quyển sách nào là hay và quyển sách nào là dở (ngay cả khi chưa đọc qua). Những ý kiến của Vũ Ngọc Phan đã chạm đến những vấn đề mang tính cốt lõi về công việc của nhà phê bình. Bàn về vấn đề này, một nhà phê bình cùng thời với ông là Kiều Thanh Quế cũng có cách quan niệm tương tự, mặc dù về nội hàm, nhà phê bình này có cách nhìn đa diện hơn. Cũng như Vũ Ngọc Phan, quan điểm của Kiều Thanh Quế cho thấy ông đồng tình với ý kiến của André Thérive khi cho rằng “nghề của nhà phê bình là nghề của người tìm kiếm” (Kieu, 1942, p.35). So với ý kiến của André Thérive, Kiều Thanh Quế mở rộng ra thêm phạm vi của đối tượng. Đối tượng sự tìm kiếm ở đây không phải chỉ là cái hay, cái đẹp trong tác phẩm mà còn tìm kiếm, chọn lọc những tác phẩm hay, có giá trị trong vô số những sách hay lẫn sách vô giá trị đang bày bán trên thị trường. Kiều Thanh Quế cho rằng “ở đời, thú vị nhất là tìm ra được một tác phẩm” (Kieu, 1942, p.35). Với một độc giả bình thường thôi thì điều đó đã ý nghĩa rồi. Nhưng với vai trò của nhà phê bình, sự tìm kiếm đó không phải chỉ phục vụ nhu cầu đọc cá nhân, đó còn là sự phát hiện một tài năng vừa chớm nở trong làng văn trận bút:

Đối với nhà phê bình, nghiên cứu về một nhân tài thì không gì hay bằng bắt gặp nhân tài ấy trong tia lửa đầu tiên của chàng, trong hình dạng sơ phát của chàng, không gì hay bằng thưởng thức chàng vào giờ khắc ban mai của chàng, trong bông hoa của tâm hồn và tuổi trẻ chàng (Kieu, 1942, p.34-35).

Ý kiến này cũng có nét tương đồng với quan niệm của Thạch Lam trong tiểu luận *Theo dòng* (1941) về vai trò của nhà phê bình. Hơn nữa, theo Kiều Thanh Quế, đối tượng của sự tìm kiếm ấy không phải chỉ ở phạm vi hiện tại mà đôi khi nhà phê bình phải tìm trong quá khứ: “Nhà phê bình còn phải làm cái việc “gọi lại đồng tro tàn” tìm những nhân tài bị bỏ quên”. “Một nhà văn có thiên tài mà không gặp thời hội ắt chẳng thể làm cho tư tưởng mình trở thành trào lưu được; rồi do theo quy luật đào thải công nhiên ắt bị sự hờ hững của độc giả đưa vào gậm quên cõi tối. Thiên tài và thời hội phải cùng đi đôi”. Và vai trò của nhà phê bình là “tạo ra thời hội” cho nhà văn, phải làm sao cho “người đời biết đứa con... khỏi uổng công lênh mẹ nó sinh thành” (Kieu, 1942, p.36).

Để làm được điều đó, nhà phê bình vừa phải trang bị cho mình kiến thức (những điều mà nhà phê bình có thể lĩnh hội hoặc tra cứu), vừa phải có sự thính nhạy về mặt mỹ cảm, phải có quan điểm thẩm mỹ của riêng mình (điều này một phần dựa vào trải nghiệm thẩm mỹ, một phần do thiên bẩm). Như vậy, tính từ khi cuốn tiểu luận của Vũ Ngọc Phan ra đời đến nay đã gần một thế kỉ nhưng những quan điểm trên của ông và những người cùng thời

vẫn cho thấy những giá trị đúng đắn của nó. Do đó, có thể xem đây chính là đóng góp quan trọng của Vũ Ngọc Phan về mặt lí luận trong lĩnh vực phê bình.

Về mảng thực hành phê bình, đóng góp của Vũ Ngọc Phan trong tiểu luận này chính là sự thiết lập nền tảng phương pháp trong bối cảnh nền phê bình đang loay hoay vận động theo chiều hướng hiện đại. Ông đã vận dụng một cách nhuần nhuyễn phương pháp nghiên cứu văn hóa – lịch sử của Hyppolyte Taine để tìm hiểu đặc tính các nền văn chương lớn trên thế giới như *Đặc tính của văn chương Tàu*; *Đặc tính của văn chương Pháp*; *Đặc tính của văn chương Anh*; *Đặc tính của văn chương Việt Nam*. Bắt đầu cho chuỗi bài nghiên cứu này, ông viết: “Người ta nói: văn chương của một nước là tấm gương phản chiếu chẳng nhiều thì ít cái đặc tính của dân nước ấy” (Vu, 1963, p.53-54).

Khi tìm hiểu về đặc tính văn chương Tàu, ông cho rằng:

Cái nguyên chất tạo nên văn chương không sao vượt ra ngoài được hiện tượng nhân sinh, nên khi ta đọc một bài văn nào, không luận là bài ấy thuật về một người nào, một vật gì hay một việc gì, ta đều thấy hiển lộ cái hiện tượng ấy cả. Như Li Tao biểu lộ cái hiện tượng đời Khuất – Nguyên. Kinh Thi biểu lộ cái hiện tượng nhân sinh trong xã hội thời bấy giờ [...] Mỗi thời đều có một lối văn riêng của thời ấy (Vu, 1963, p.58).

Nhận định về đặc tính văn chương Tàu, Vũ Ngọc Phan đánh giá:

Vì người Tàu có sẵn cái óc kính Thiên, tôn Thượng đế ấy, nên trong văn chương Tàu đều thấy nói đến Thiên và Đế. Đó chính là đặc tính của văn chương Tàu mà người ta thấy trong tất cả các thời đại (Vu, 1963, p.78).

Về văn chương Pháp, cũng xuất phát từ các yếu tố chủng tộc, môi trường, thời điểm, ông nhận định: “Dân tộc Pháp, vì địa thế của Tổ quốc và cũng vì bản tính ưa thích chủ nghĩa tự do, nên về đường tư tưởng đã đón tất cả các phong trào, làm cho cái đặc tính của văn chương Pháp không ở mặt tư tưởng như văn chương nước Anh hay một nước nào khác” (Vu, 1963, p.92). Cho nên:

[...] sáng suốt, rõ ràng và hợp luận lí, đó là cái đặc tính của văn chương Pháp mà ta sẽ thấy trong tất cả các thời đại sau. Dù là lúc phái cổ điển hay phái lãng mạn thịnh đạt, dù khi văn chương Pháp ngã theo các thuyết của hiện triết Cổ La – Hy hay đón lấy cái học của ngoài đem lại, đặc tính ấy vẫn không thay đổi (Vu, 1963, p.87-88).

Tìm hiểu văn chương nước Anh, ông cho biết:

Cái thanh giáo khắc nghiệt ấy đã làm cho người Anh chú trọng đến cá nhân một cách đặc biệt, nó làm cho người ta phải luôn luôn xét mình. Người Anh lại là một dân tộc ở đảo, một dân tộc muốn duy trì tất cả những thứ đã xây nên đất nước, tô điểm cho giang sơn nên cái đặc tính về tôn giáo ấy đã được người Anh gìn giữ đời đời. Đã thế, cái đảo lớn ấy, từ hồi sau người Norman chinh phục, lại không phải là một nơi các dân tộc khác có thể tràn đến được, nên sự duy trì lại càng rất dễ” (Vu, 1963, p.96).

Như vậy, cái đặc tính của văn chương Anh là những sự tín ngưỡng của một dân tộc theo Giato tân giáo, những sự tín ngưỡng của một người Thanh giáo đồ không bao giờ quên nguồn gốc (Vu, 1963, p.108).

Với quan điểm cho rằng: “chỉ những tác phẩm được truyền tụng trong dân gian mới là những áng thơ văn phản chiếu cuộc đời tinh thần của một dân tộc” (Vu, 1963, p.110), trở về tìm hiểu đặc tính nền văn chương Việt Nam, Vũ Ngọc Phan chọn dữ liệu nghiên cứu là các tác phẩm ngâm khúc. Qua sự nhìn nhận, phân tích, ông nhận thấy hạt nhân tư tưởng trong các tác phẩm ấy là hệ thống luân lí thực hành bao gồm trung, hiếu, tiết nghĩa của Nho giáo. Ngoài ra, ông còn nhận thấy một đặc tính khác cũng xuất hiện đậm đặc trong các tác phẩm, đó là nỗi buồn: “Cái buồn man mác, lai láng do ở sự không tin ở đấng tạo hóa. Đối với Tạo hóa, thi nhân nước ta chỉ buông rớt những lời oán trách. Sự oán trách và không tin cậy ấy làm cho người Việt Nam có tính hoài nghi, mà nhiều khi hoài nghi đối với gần hết mọi việc” (Vu, 1963, p.112). Và “Những bài thi ca hay nhất mà nhiều người Việt Nam hay ngâm nhất cũng là những bài buồn nhất” (Vu, 1963, p.113).

Như vậy, bằng việc đi sâu tìm hiểu, phân tích kĩ lưỡng các yếu tố lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng trong nhiều thời kì, những yếu tố mà theo Hyppolyte Taine có mỗi ảnh hưởng, tác động làm nên đặc tính của một nền văn học, Vũ Ngọc Phan đã trình bày những phát hiện của mình về đặc tính nền văn học của mỗi dân tộc. Nhà nghiên cứu đã bám rất sát tinh thần lí thuyết của trường phái nghiên cứu văn hóa – lịch sử từ cách thức thao tác, lựa chọn, khoanh vùng các yếu tố quan trọng liên quan đến lịch sử, chủng tộc, văn hóa nhằm khai thác tối đa sự ảnh hưởng của nó đến văn học. Có thể xem chòm bài viết này chính là một trường hợp nghiên cứu điển hình vận dụng phương pháp nghiên cứu này tại Việt Nam trong giai đoạn lúc bấy giờ.

3. Kết luận

Có thể thấy, trong hoàn cảnh nền lí luận – phê bình văn học còn sơ khai, đang trên mạch vận động để phát triển theo hướng hiện đại trong những năm nửa đầu thế kỉ XX, hệ thống quan niệm/ vấn đề văn học được Vũ Ngọc Phan nêu trong tập tiểu luận *Trên đường nghệ thuật* ra đời trong thời kì đó là vô cùng ý nghĩa. Mặc dù các quan niệm/ hệ vấn đề trong cuốn sách chưa thật sự phong phú, đa dạng và chưa đạt được tính hệ thống, vì chủ yếu là những góp nhặt từ chính trải nghiệm đọc và nghiên cứu của cá nhân ông thời trẻ. Tuy vậy, *Trên đường nghệ thuật* xứng đáng được ghi nhận là một trong những viên gạch quý góp phần xây dựng nền tảng cho hệ thống lí luận và phê bình văn học tại Việt Nam ngay thời điểm đó và cả sau này.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Do, L. T. (2011). *Phe bình van hoc, con vat luong the ay* [Literary criticism, the amphibian animal]. Hanoi: Writers Association Publishing House.
- Kieu, T. Q. (1942). *Phe bình van hoc* [Literary criticism]. Hanoi: Tan Viet Publishing House.
- Moc Khue (1942). *Ba muoi nam van hoc* [Thirty years of literature]. Hanoi: Tan Viet Publishing House.
- Nguyen, N. T. (1998). *Tuyen tap phe bình van hoc Viet Nam* [Anthology of Literary Criticism]. Hanoi: Literary Publishing House. Episode 5.
- Nguyen, T. T. X. (2004). *Phe bình van hoc Viet Nam nua dau the ki XX (1900-1945)* [Criticism of Vietnamese literature in the first half of the twentieth century (1900-1945)]. Ho Chi Minh City: Vietnam National University.
- Nguyen, V. T. (1968). *Luoc khao van hoc - Nghien cuu va phe bình van hoc* [Literary Review - Literary research and criticism] Saigon: Nam Son.
- Trinh, B. D. (2016). *Lich su Li luan phe bình van hoc Viet Nam* [History of Vietnamese literary criticism theories]. Hanoi: Vietnam National University.
- Vu, N. P. (1963). *Tren duong nghe thuat* [On the road to art]. Saigon: Doi nay Publishing House (Reprint).
- Vu, N. P. (1998). *Nha van hien dai* [Modern writer (2 volumes)]. Hanoi: Van hoc Publishing House (Reprint).

**VU NGOC PHAN'S CONTRIBUTION
IN THE BOOK "ON THE ROAD TO ART"**

Tran Thi My Hien

Thu Dau Mot University, Vietnam

Corresponding author: Tran Thi My Hien – Email: hienttm@tdmu.edu.vn

Received: June 29, 2022; Revised: February 09, 2023; Accepted: February 22, 2023

ABSTRACT

Vu Ngoc Phan is recognized as one of the outstanding writers in the research and criticism of Vietnamese literature in the 20th century. Compared with later but well-known and critical works such as "Modern writers," and "Vietnamese folk songs and proverbs," "On the road to art" is his first collection of essays discussing many issues of theoretical significance - literary criticism. This article will focus on clarifying Vu Ngoc Phan's view on theoretical issues such as author, compositions, literary works, and literary genres. Besides, this paper also clarifies Vu Ngoc Phan's view about the function of literary criticism and the role of the critic. In research-criticism practice, the paper also discusses the method he applied to study some typical literature works in the world, including Vietnamese literature. This analysis was used to evaluate and confirm Vu Ngoc Phan's contributions to Vietnamese literary theory and criticism in the first half of the twentieth century.

Keywords: literary theory; literary research; literary criticism; "On the road to art"; Vu Ngoc Phan